

# TRẺ SINH RA TỪ THỤ TINH TRONG ỐNG NGHIỆM CÓ BÌNH THƯỜNG KHÔNG?

**Hồ Mạnh Tường**

HOSREM



## VAI TRÒ CỦA KỸ THUẬT THỤ TINH TRONG ỐNG NGHIỆM HIỆN NAY

Sự thành công của thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) nói riêng và các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (ART) nói chung gần 40 năm trước (từ 1978) đã tạo nên một cuộc cách mạng trong lãnh vực sinh sản người. Kỹ thuật này đem lại hy vọng và hạnh phúc cho hàng chục triệu cặp vợ chồng trên thế giới. Ngoài ra, với sự mở rộng các chỉ định, ART còn mang lại hy vọng cho các trường hợp như: xin trứng, mang thai hộ, bảo tồn sinh sản cho bệnh nhân ung thư, hôn nhân đồng giới, mẹ đơn thân, chẩn đoán di truyền phôi cho các cặp có bệnh di truyền...

Năm 2010, GS. Robert Edwards, cha đẻ của kỹ thuật IVF, đã được trao tặng giải Nobel Y Sinh học cho việc ứng dụng thành công kỹ thuật IVF 32 năm trước đó. Một trong những lý do khiến việc trao giải thưởng chậm trễ đến 32 năm được cho là phải đợi đến khi những người sinh ra từ IVF đầu tiên trên thế giới lớn lên và có con bình thường.

Cách đây gần 5 năm, Hiệp hội Sinh sản và Phôi học người châu Âu (ESHRE) ước tính mỗi năm trên thế giới có hơn 1,5 triệu chu kỳ ART được thực hiện và hơn 350.000 em bé ra đời từ các kỹ thuật này. Với tỉ lệ tăng trưởng 10-15% mỗi năm, đến nay ước tính trên giới có thể có khoảng 2 triệu chu kỳ ART và gần nửa triệu em bé sinh ra mỗi năm. Ở các nước phát triển trên thế giới, ước tính 1-5% các trẻ mới sinh ra mỗi năm là từ ART.

Cho tới nay, ước tính đã có hơn 6 triệu người đã sinh ra từ IVF và các kỹ thuật liên quan. Những người sinh ra đầu tiên từ kỹ thuật IVF trên thế giới đến nay đã gần 40 tuổi, hầu hết đều lớn lên với sức khỏe và khả năng sinh sản bình thường. Dù vậy, các nhà khoa học

vẫn tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu những nguy cơ trước mắt và lâu dài, có thể có trên trẻ sinh ra từ IVF.

## CÁC YẾU TỐ NGUY CƠ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÁC TRẺ IVF

1. Các yếu tố từ bố mẹ: đây được xem là yếu tố quan trọng nhất vì bố mẹ có thể mang sẵn các bệnh lý có khả năng di truyền cho con. Bệnh lý này có thể ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến khả năng sinh sản, khiến các cặp vợ chồng khó có em bé và phải tìm đến IVF.
2. Quy trình IVF và các kỹ thuật ART nói chung có thể tác động lên giao tử (tinh trùng, noãn) và sự phát triển những ngày đầu của phôi bên ngoài cơ thể: đặc biệt là điều kiện nuôi cấy noãn, tinh trùng, phôi. Ngoài ra, còn có các kỹ thuật ngày càng phổ biến có thể tác động đến phôi như đông lạnh noãn, phôi, tiêm tinh trùng vào bào tương noãn hay sinh thiết phôi để làm xét nghiệm di truyền (PGS/PGD).

## MỘT SỐ NGHIÊN CỨU GẦN ĐÂY VỚI CỖ MẪU LỚN VỀ SỨC KHỎE TRẺ IVF

Sức khỏe của trẻ sinh ra từ IVF và các kỹ thuật ART nói chung là đề tài được nhiều nhà khoa học quan tâm từ khi IVF được thực hiện thành công. Đa số các nghiên cứu đến nay là hồi cứu trên dữ liệu của một trung tâm hay một cộng đồng, khu vực trong thời gian ngắn. Cỡ mẫu thường nhỏ và dễ có sai số do chọn lọc. Hầu hết các nghiên cứu đều cho thấy có tăng nhẹ, một số không tăng, tỉ lệ dị tật bẩm sinh của trẻ IVF. Ngoài ra, nhiều nghiên cứu về sự phát triển tâm thần, vận động của trẻ sinh IVF cũng cho thấy không khác biệt đáng kể so với trẻ sinh tự nhiên.